

Số: 24/2025/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 08 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con”.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Minh Tân.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 97/2025/TB-TA ngày 05 tháng 3 năm 2025, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”, theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 154/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1999; Địa chỉ cư trú: Thôn B, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- Anh **Hoàng Văn T**, sinh năm 1989; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn B, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Hàn Quốc.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người được anh T ủy quyền về việc giao nhận văn bản: Bà Đặng Thị T1, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn B, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

(Các đương sự vắng mặt, có đơn và có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai của chị Trần Thị H và anh Hoàng Văn T cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Hoàng Văn T được tự do

tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương ngày 05/4/2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì anh T đi lao động tại Hàn Quốc, không được sự đồng ý của chị H, từ đó mỗi lần anh T liên lạc về nhà là vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn, anh chị không có tiếng nói chung, không tin tưởng lẫn nhau, bất đồng quan điểm trong mọi lĩnh vực. Từ cuối năm 2022 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H và anh T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Hà M, sinh ngày 26/9/2015, hiện con đang ở với bà Đặng Thị T1. Chị H và anh T cùng thống nhất giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh T tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con. Trong thời gian anh T không ở Việt Nam, anh chị thống nhất tạm giao cháu M cho bà Đặng Thị T1 chăm sóc cho đến khi anh T về nước.

Về tài sản chung: Anh T, chị H cùng xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh T, chị H đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh Hoàng Văn T đang sinh sống tại Hàn Quốc nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho bà Đặng Thị T1 thay anh giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Bà Đặng Thị T1 nhất trí nhận ủy quyền của anh T. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, bà đã thông báo cho anh T biết, anh T vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Ngoài ra, bà T1 đồng ý chăm sóc cháu Hoàng Hà M cho đến khi anh T về nước, bà tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi cháu M.

Tại phiên họp: Chị Trần Thị H, anh Hoàng Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Hoàng Văn T. Giao con chung Hoàng Hà M, sinh ngày 26/9/2015 cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên, anh T tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con. Tạm giao cháu Hoàng Hà M cho bà Đặng Thị T1 chăm sóc cho đến khi anh T về nước. Chị H và anh T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Trần Thị H và anh Hoàng Văn T có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị H hiện đang cư trú tại thôn B, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương; anh T hiện đang sinh sống tại Hàn Quốc. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Quá trình giải quyết chị H, anh T và bà T1 đều đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh T không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn yêu cầu ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho bà T1 nộp đơn đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu của anh T chưa được xác nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tòa án đã trưng cầu giám định chữ viết của anh T đối với các tài liệu này. Kết quả giám định cho thấy, chữ viết “Toán, Hoàng Văn T” in trong các tài liệu trên so với chữ viết “Toán, Hoàng Văn T” trong giấy chứng nhận kết hôn của chị H anh T là của cùng một người. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản mà anh T gửi về đúng là ý chí, nguyện vọng của anh. Do các đương sự đều đề nghị xin được vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Hoàng Văn T được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương ngày 05/4/2017 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì anh T tự đi lao động tại Hàn Quốc không được sự đồng ý, bàn bạc với chị H. Từ đó anh chị luôn xảy ra bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung và nghi ngờ lẫn nhau. Mâu thuẫn đỉnh điểm từ năm 2022, vợ chồng không liên lạc và không quan tâm đến nhau. Nay chị H và anh T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị H và anh T.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh T thống nhất thỏa thuận giao con chung cho anh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con tròn 18 tuổi, anh T tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con. Trong thời gian anh T không ở Việt Nam anh chị thống nhất tạm giao con chung cho bà T1 (mẹ đẻ anh T) chăm sóc cho đến khi anh T về nước. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị H không yêu cầu nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chị H và anh T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị H** và anh **Hoàng Văn T**.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Trần Thị H và anh Hoàng Văn T, giao con chung Hoàng Hà M, sinh ngày 26/9/2015 cho anh Hoàng Văn T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi), anh T tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con.

Trong thời gian anh T không có mặt ở Việt Nam, tạm giao con chung Hoàng Hà M cho bà Đặng Thị T1 chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Hoàng Văn T cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Trần Thị H thực hiện quyền, nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về lệ phí: Chị Trần Thị H và anh Hoàng Văn T mỗi người phải chịu 150.000đ (*một trăm lăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001684 ngày 05/3/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do bà Đặng Thị T1 nộp thay).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Thượng Quận, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (ghi sổ hộ tịch).
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Minh Tân